TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **43**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30-5-2018.
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Anh Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân: **1**. Bà **Nguyễn Thị Thủy**.

2. Ông **Trần Văn Xuân**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hạ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc: *Không tham gia.*

Vào ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số **158/2018/TLST-HNGĐ** ngày 12 tháng 4 năm 2018, về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **35/**2018/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn**: Chị **Đinh Thị N** - Sn: 1979.*(Có mặt)*

Địa chỉ: Số 151, khu phố TH, phường ĐH, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Nghề nghiệp: Công nhân; Dân tộc: Kinh.

*** Bị đơn:** Anh **Võ Lê Bảo T** - Sn: 1974.*(Có mặt)*

Địa chỉ: Khu 3, ấp H, xã BH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Công nhân; Dân tộc: Kinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28-3-2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đinh Thị N trình bày:

Chị và anh Võ Lê BảoT tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2001, tại Ủy ban nhân dân xã BH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. Sau khi kết hôn, anh chị sống tại khu phố BH, BT, TA, Bình Dương. Đến tháng 9-2001, chị sinh con đầu lòng, từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, công việc anh T không ổn định, không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con. Anh chị không còn sống chung với

nhau từ năm 2008 đến nay. Nhận thấy không thể duy trì cuộc sống chung của vợ chồng, nên chị yêu cầu ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 người con tên Võ B, sinh ngày 03-9-2001, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Anh Võ Lê Bảo T (bị đơn) trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị N về diễn biến hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung giữa anh và chị N. Anh không đồng ý ly hôn, anh cho rằng đã là vợ chồng thì trong cuộc sống chung sẽ có mâu thuẫn, nên anh không chấp nhận ly hôn vợ.

Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của vợ anh thì:

Về con chung: Anh đồng ý giao con chung tên Võ B, sinh ngày 03-9-2001 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, vì từ trước đến nay chị N nuôi con. Anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc không tham gia nên không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Giấy chứng nhận kết hôn số: 35, Quyển số 01/2001, ngày 17-7-2001, của Ủy ban nhân dân xã BH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai cấp cho anh T – chị N đúng quy định pháp luật, nên hôn nhân của anh Võ Lê Bảo T và chị Đinh Thị N là hợp pháp.

[2] *Xét yêu cầu của nguyên đơn:*

Chị N cho rằng mâu thuẫn vợ chồng là do anh T không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con, anh T thừa nhận cuộc sống chung của vợ chồng có mâu thuẫn, nhưng anh không chấp nhận ly hôn. Anh T và chị N không còn sống chung với nhau từ năm 2008 đến nay, anh chị không gặp nhau giải quyết mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ, chứng tỏ anh chị không còn yêu thương, gắn bó với nhau và cũng không tha thiết sống chung với nhau; trong quá trình làm việc tại Tòa án, anh chị không hòa giải, khắc phục được mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ, chứng tỏ hôn nhân của anh T – chị N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đủ căn cứ cho ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] *Về con chung:* Chị N và anh T thống nhất anh chị có 01 người con chung tên Võ B, sinh ngày 03-9-2001, sau khi ly hôn chị N là người trực tiếp nuôi con, xét thấy thỏa thuận của anh chị trùng với nguyện vọng của con. Do đó, giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chị Đinh Thị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[4] *Về tài sản*: Chị N và anh T trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] *Về nợ chung:* Chị N và anh T trình bày không có nên không xét.

[6] *Về án phí:* Chị Đinh Thị N phải nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

Tuyên xử:

1. **Về hôn nhân**:

Cho ly hôn giữa Đinh Thị N và anh Võ Lê Bảo T.

2. **Về con chung:** Giao con chung tên Võ B, sinh ngày 03-9-2001 cho chị Đinh Thị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc khi chị N và anh T có yêu cầu khác.

Tạm miễn khoản cấp dưỡng nuôi con cho anh Võ Lê Bảo T.

Anh T được thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản, nhưng không được làm ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi xét thấy cần thiết, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc khoản cấp dưỡng nuôi con.

3. **Về tài sản chung và nợ:** Không giải quyết.

4. Về án phí:

Buộc chị Đinh Thị N nộp **300.000** *(Ba trăm nghìn)* đồng, tiền án phí sơ thẩm về ly hôn. **300.000** *(Ba trăm nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí chị N nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, theo Biên lai thu tiền số: **008324** ngày **12-4-2018**, được chuyển thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND H.Xuân Lộc;*
- *Chi cục T.H.A dân sự H.Xuân Lộc;*
- *UBND xã BH;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: án văn, hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Anh Dũng